

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THU THẬP, BẢO QUẢN NGUỒN CHỨNG CỨ LÀ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ - MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

■ TS. TRỊNH DUY THUYỀN*

Tóm tắt: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015) lần đầu tiên ghi nhận dữ liệu điện tử là một trong những loại nguồn của chứng cứ dùng để chứng minh trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử đã dẫn đến một số bất cập trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự. Bài viết nghiên cứu, phân tích một số vấn đề về thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử, từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện vấn đề này.

Từ khóa: Chứng cứ trong tố tụng hình sự; chứng cứ điện tử; chứng minh trong tố tụng hình sự...

Nhận bài: 07/3/2025

Hoàn thành biên tập: 25/3/2025

Duyệt đăng: 03/4/2025

LEGAL REGULATIONS ON COLLECTING AND PRESERVING SOURCES OF EVIDENCE AS ELECTRONIC DATA - SOME SHORTCOMINGS AND RECOMMENDATIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract: The 2015 Criminal Procedure Code, amended and supplemented in 2021 (2015 Criminal Procedure Code) for the first time recognized electronic data as one of the sources of evidence used for proof in criminal proceedings. However, the Vietnamese legal system has not yet specified the order and procedures for collecting and preserving sources of evidence in the form of electronic data, which has led to some shortcomings in the practice of resolving criminal cases. This article studies and analyzes some issues regarding the collection and preservation of sources of evidence in the form of electronic data, thereby making some recommendations to improve this issue.

Keywords: Evidence in criminal proceedings; electronic evidence; proof in criminal proceedings...

Article received: 07/3/2025

Editing completed: 25/3/2025

Approved for publication: 03/4/2025

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, dữ liệu điện tử ngày càng đóng vai trò thiết yếu trong các hoạt động pháp lý, từ điều tra, truy tố đến hoạt động xét xử vụ án. Tuy nhiên, việc thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử đặt ra nhiều thách thức cả về mặt kỹ thuật, pháp lý lẫn quy trình quản lý. Những hạn chế như thiếu cơ sở pháp lý đồng bộ, khó khăn trong xác thực tính nguyên vẹn

của dữ liệu hay rủi ro về xâm phạm quyền riêng tư, đòi hỏi sự điều chỉnh kịp thời từ các cơ quan chức năng. Bài viết phân tích quy định pháp luật về công tác thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử trong tố tụng hình sự, đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ thực thi và ứng dụng công nghệ để bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả.

* Giảng viên chính, Khoa Luật, Trường Kinh tế, Luật và quản lý nhà nước, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

1. Quy định của pháp luật về dữ liệu điện tử

Định nghĩa “dữ liệu điện tử” được thể hiện trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Khoản 2 Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định, “dữ liệu” là thông tin được thể hiện dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự. Tuy nhiên, Luật này chủ yếu nhấn mạnh vào mục tiêu bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu của người dùng trong môi trường mạng, không trực tiếp đề cập rõ đến khía cạnh sử dụng trong tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đưa ra một định nghĩa rộng hơn, khi xem “dữ liệu điện tử” là dữ liệu được tạo ra, xử lý, lưu trữ bằng phương tiện điện tử (khoản 7 Điều 3). Định nghĩa này hướng tới việc tạo điều kiện pháp lý cho các giao dịch thương mại điện tử, giao dịch dân sự trực tuyến được thực hiện hiệu quả và bảo đảm về mặt pháp lý.

Trong tư pháp hình sự, khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10/9/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông quy định: dữ liệu điện tử là thông tin chứa trong phương tiện điện tử. Dữ liệu điện tử có thể coi là chứng cứ. Để bảo đảm giá trị chứng cứ, cần thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự đối với việc khám xét, thu giữ, tạm giữ, bảo quản vật chứng có lưu dữ liệu điện tử như: ổ cứng máy tính, bộ nhớ trong của điện thoại di động, máy ảnh, máy ghi hình, máy fax, máy ghi âm, máy đọc thẻ, thẻ từ, thẻ chip, thẻ nhớ, USB, đĩa CD, đĩa VCD, đĩa DVD và các loại phương tiện điện tử khác. Khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: dữ liệu điện tử là ký hiệu, chữ viết, chữ số,

hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử. Dữ liệu điện tử được thu thập từ phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông, trên đường truyền và các nguồn điện tử khác. Hai khái niệm này đã khẳng định sự cần thiết và phù hợp khi pháp luật ghi nhận dữ liệu điện tử là nguồn chứng cứ trong tố tụng hình sự, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chứng minh sự thật khách quan trong vụ án hình sự.

Như vậy, có thể thấy, khái niệm “dữ liệu điện tử” được đề cập trong nhiều văn bản pháp luật Việt Nam, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn phát sinh từ sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, đặc biệt, trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Tuy nhiên, do mục đích và phạm vi điều chỉnh khác nhau của từng văn bản, sự thống nhất và đồng bộ trong các khái niệm này chưa thực sự hoàn chỉnh. Do đó, việc thống nhất khái niệm “dữ liệu điện tử” trong các văn bản luật là yêu cầu quan trọng để bảo đảm tính nhất quán, thuận lợi trong việc áp dụng và thực thi pháp luật trên thực tế, nhất là trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ hiện nay. Đồng thời, điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử trong thực tiễn.

2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử và một số điểm bất cập

2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử

Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án¹. Theo quy định

1. Điều 86 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

tại Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chứng cứ được thu thập từ các nguồn cụ thể như: vật chứng; lời khai, lời trình bày; dữ liệu điện tử; kết luận giám định, định giá tài sản; biên bản các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; kết quả thực hiện ủy thác tư pháp và hợp tác quốc tế khác; cùng các đồ vật, tài liệu khác. Sự đa dạng hóa các nguồn chứng cứ nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu chứng minh trong bối cảnh xã hội ngày càng phức tạp, đặc biệt, trong điều kiện khoa học, công nghệ ngày càng phát triển.

Dữ liệu điện tử có đặc điểm đa dạng, có thể tồn tại trên các thiết bị như máy tính hoặc các thiết bị kỹ thuật khác và được truyền tải giữa các thiết bị thông qua mạng không dây hoặc có dây². Tuy nhiên, để được sử dụng làm chứng cứ, dữ liệu điện tử cần bảo đảm đầy đủ 03 thuộc tính quan trọng: tính khách quan, tính liên quan và tính hợp pháp. Giá trị chứng minh của nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử được căn cứ vào cách thức khởi tạo, lưu trữ hoặc truyền, gửi dữ liệu điện tử; cách thức bảo đảm và duy trì được tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử; cách thức xác định người khởi tạo và các yếu tố phù hợp khác. Khi thu thập nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử, cơ quan có thẩm quyền cần tuân thủ các quy định về thu thập và bảo quản chứng cứ nói chung và các quy định chuyên biệt đối với nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử nói riêng. Trong quá trình thu thập có thể mời thêm người có chuyên môn tham gia³ để tiến hành thu giữ các phương tiện điện tử, thiết bị ngoại vi kèm theo, dữ liệu điện tử có liên quan. Trường hợp không thể thu giữ phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử, cơ quan có thẩm quyền

tiến hành tố tụng tiến hành sao lưu dữ liệu điện tử đó vào phương tiện điện tử và tiến hành bảo quản như đối với vật chứng. Khi thu thập, chặn thu, sao lưu dữ liệu điện tử từ phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc trên đường truyền, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải lập biên bản mô tả đầy đủ, đúng thực trạng, tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật⁴. Khi thu giữ phương tiện điện tử cần chú ý, đối với máy tính: không được tắt (shutdown) theo trình tự mà ngắt nguồn cung cấp điện trực tiếp cho thân máy (CPU) hoặc máy tính (đối với máy tính xách tay); đối với điện thoại di động: tắt máy, thu giữ cả điện thoại, thẻ nhớ, thẻ sim, bộ sạc điện thoại (nếu có); đối với phương tiện điện tử khác: tắt thiết bị, thu giữ cả phụ kiện đi kèm (nếu có). Hoạt động thu thập nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử diễn ra ở tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự.

Dữ liệu điện tử được thu thập phải được bảo quản nghiêm ngặt, lưu trữ đầy đủ trên phương tiện, thiết bị điện tử phù hợp, có biện pháp kỹ thuật như sao lưu, mã hóa, niêm phong theo quy định pháp luật. Phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử được bảo quản như vật chứng⁵. Các quy định này nhằm bảo đảm dữ liệu điện tử luôn chính xác, minh bạch, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2.2. Một số bất cập trong quy định pháp luật và thực tiễn thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử

Hoạt động thu thập chứng cứ nói chung và thu thập nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử nói riêng đã được quy định trong pháp luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng các quy định của

2. Nguyễn Đức Hạnh (2019), “Dữ liệu điện tử và chứng cứ điện tử”, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số chuyên đề 01/2019.

3. Khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

4. Khoản 1, 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

5. Khoản 5 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử còn bộc lộ một số vấn đề hạn chế về trình tự, thủ tục thu thập, bảo quản; một số thuật ngữ pháp lý chưa đồng nhất dẫn đến những cách hiểu khác nhau... Điều này đã gây nhiều khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành thu thập chứng cứ. Cụ thể:

Thứ nhất, hạn chế trong quy định về thu thập nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử.

Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam chưa có quy định cụ thể và chi tiết về trình tự thu thập, xử lý dữ liệu điện tử, dẫn đến khó khăn cho cơ quan tố tụng trong việc thu thập và đánh giá nguồn chứng cứ này. Thực tiễn, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã gặp nhiều trở ngại khi thu thập nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử, nhất là đối với các đối tượng sử dụng mạng xã hội⁶, do thông tin cá nhân thường bị giả mạo và dễ dàng bị xóa bỏ hoặc bị từ chối cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ mạng nước ngoài. Mặt khác, nguồn chứng cứ này đa phần tồn tại trên môi trường không gian mạng, do đó, thực tiễn chỉ thu được từ chụp màn hình điện thoại hoặc máy tính nên không thể sử dụng trực tiếp nguồn chứng cứ này mà vẫn phải áp dụng các biện pháp truyền thống như: ghi nhận lời khai, lời trình bày... Điển hình, trong vụ án tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trực tuyến xảy ra tại Quảng Nam do P.A.C (sinh năm 1994, trú khối phố 5, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ) cầm đầu. Cơ quan có

thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thu nhiều tang vật của các đối tượng, gồm: 171 triệu đồng, 01 máy tính xách tay, 01 máy tính để bàn, 07 điện thoại di động các loại; cùng 01 quyển vở học sinh bên trong có ghi nội dung liên quan đến hành vi tổ chức cá độ bóng đá của P.A.C⁷. Khi cơ quan chức năng tiến hành bắt giữ và khám xét để thu thập nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử, đã gặp rất nhiều khó khăn do các chứng cứ tồn tại dưới dạng thông tin mạng, chỉ thể hiện qua hoạt động trực tuyến mà không được lưu trữ cụ thể trên thiết bị vật lý. Vì thế, việc chỉ thu giữ máy tính cá nhân của đối tượng chưa đủ để chứng minh hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã khắc phục bằng cách chụp ảnh màn hình máy tính, in ra giấy và yêu cầu đối tượng ký xác nhận. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là giải pháp tạm thời và mới chỉ dừng lại ở giá trị tham khảo, chưa đủ điều kiện pháp lý để trở thành nguồn chứng cứ chính thức trong vụ án và có thể được sử dụng trực tiếp để chứng minh.

Ngoài ra, đối với người bào chữa⁸, mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định rõ quyền tiếp cận và thu thập dữ liệu điện tử, nhưng thực tế cho thấy, luật sư còn gặp nhiều hạn chế khi thực hiện quyền này. Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở mỗi địa phương có nhận thức khác nhau trong việc cho phép luật sư tiếp cận nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử. Việc khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu điện tử còn gặp nhiều rào cản như quy định bảo mật, chứng cứ liên quan đến bí mật nhà nước hoặc khó chứng minh

6. Thành Luân, “Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức Hội thảo về chứng cứ điện tử trong điều tra và truy tố”, Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, <https://www.vksndtc.gov.vn/tin-tuc/tin-hoat-dong-vksnd-toi-cao/vksnd-toi-cao-to-chuc-hoi-thao-ve-chung-cu-dien-tu-d2-t7200.html>, truy cập ngày 17/12/2024.

7. Quốc Việt, “Quảng Nam triệt xóa tụ điểm đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá”, Báo Nhân dân, <https://nhandan.vn/quang-nam-triet-xoa-tu-diem-danh-bac-duoi-hinh-thuc-ca-do-bong-da-post816454.html>, truy cập ngày 12/12/2024.

8. Tuyết Mai, “Dữ liệu điện tử, mỗi nơi ứng xử mỗi kiểu”, Báo Tuổi trẻ Online, <https://tuoitre.vn/du-lieu-dien-tu-moi-noi-ung-xu-moi-kiem-20201013221250923.htm>, truy cập ngày 17/01/2025.

9. Trịnh Duy Thuyền, “Bàn về tính khách quan, hợp pháp của chứng cứ do người bào chữa thu thập trong vụ án hình sự”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 7/2022.

tính khách quan, hợp pháp của dữ liệu điện tử mà luật sư tự thu thập. Các vấn đề này đặt ra thách thức lớn trong việc bảo đảm tính hợp pháp của nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử đối với cả cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người bào chữa trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Bên cạnh đó, tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Phương tiện điện tử phải được thu giữ kịp thời, đầy đủ, mô tả đúng thực trạng” và “Trường hợp không thể thu giữ phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sao lưu dữ liệu điện tử đó vào phương tiện điện tử và bảo quản như đối với vật chứng”. Tuy nhiên, tên gọi của Điều 107 Bộ luật này là “thu thập” phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử, dẫn tới sự không thống nhất trong cách sử dụng thuật ngữ. Trong khoa học pháp lý, mặc dù “thu thập” và “thu giữ” có điểm tương đồng nhưng nội hàm không hoàn toàn giống nhau. “Thu thập”¹⁰ là hoạt động rộng hơn, gồm tất cả các biện pháp tìm kiếm, phát hiện và lưu giữ các thông tin, chứng cứ phục vụ quá trình chứng minh trong tố tụng hình sự¹¹. Ngược lại, “thu giữ” là biện pháp mang tính cưỡng chế rõ ràng, được thực hiện trực tiếp bởi cơ quan tố tụng để bảo đảm sự toàn vẹn của vật chứng hoặc phương tiện liên quan đến vụ án. Cụ thể, dữ liệu điện tử với tư cách là nguồn chứng cứ phải được “thu thập”, còn phương tiện điện tử chứa dữ liệu điện tử cần được “thu giữ” để tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, trích xuất dữ liệu chứng cứ bên trong. Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sử dụng thuật ngữ “thu thập” đối với cả phương tiện điện tử và dữ liệu điện tử đã làm

“mờ” đi ranh giới giữa hai khái niệm này, dẫn tới sự thiếu chính xác trong cách hiểu và áp dụng luật trên thực tế. Vì vậy, để rõ ràng và hợp lý hơn, pháp luật cần phân biệt rõ việc “thu giữ phương tiện điện tử” và “thu thập dữ liệu điện tử”¹².

Tại khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Trường hợp không thể thu giữ được thì phải sao lưu vào phương tiện lưu trữ và thu giữ như đối với vật chứng”. Quy định này đặt ra vấn đề, “phương tiện lưu trữ” ở đây có đồng nhất với “phương tiện điện tử” đã đề cập tại Điều 107 Bộ luật này hay không. Sự không thống nhất này có thể gây ra hiểu nhầm và lúng túng trong quá trình áp dụng. Theo logic và bản chất của vấn đề, khái niệm “phương tiện lưu trữ” tại Điều 196 Bộ luật này nên được hiểu, gồm cả “phương tiện điện tử” bởi tính chất kỹ thuật số và chức năng lưu giữ dữ liệu tương tự nhau. Tuy nhiên, để tránh sự nhầm lẫn trong áp dụng pháp luật, cần có sự điều chỉnh, làm rõ hơn trong các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 223 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trong quá trình điều tra, sau khi khởi tố vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có thể áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt như ghi âm, ghi hình bí mật, nghe điện thoại bí mật và thu thập bí mật dữ liệu điện tử. Tuy nhiên, pháp luật hiện chưa ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục tiến hành các biện pháp này. Đặc biệt, biện pháp thu thập bí mật dữ liệu điện tử, chẳng hạn, việc sử dụng các chương trình máy tính để thu thập thông tin cá nhân, vị trí đối tượng, nội dung tin nhắn, ghi âm, hình ảnh hay video, hiện

10. Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

11. Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

12. Võ Minh Tuấn, “Khó khăn, vướng mắc về dữ liệu điện tử trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/nguyen-cuu/kho-khan-vuong-mac-ve-du-lieu-dien-tu-trong-bo-luat-to-tung-hinh-su-nam-2015>, truy cập ngày 17/01/2025.

chưa có hướng dẫn rõ ràng về tính hợp pháp. Do đó, các thông tin, dữ liệu này khi được thu thập chưa thể bảo đảm đủ điều kiện để sử dụng làm chứng cứ trong tố tụng hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 mà bắt buộc phải chuyển hóa thành các nguồn chứng cứ khác mới sử dụng để chứng minh. Điều này gây khó khăn cho cơ quan tố tụng trong việc chứng minh tội phạm thông qua các biện pháp kỹ thuật đặc biệt này.

Thứ hai, hạn chế trong quy định về bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử.

Vấn đề bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử trong tố tụng hình sự chưa được Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định riêng biệt và cụ thể, mà đang được lồng ghép chung vào quy định bảo quản vật chứng. Tuy nhiên, việc áp dụng quy định bảo quản vật chứng thông thường cho dữ liệu điện tử là không phù hợp bởi những đặc điểm đặc thù của dữ liệu điện tử. Dữ liệu điện tử mang tính chất đặc biệt như tính dễ bị sửa đổi, xóa bỏ, cắt ghép, tính chất phi vật chất và cần những phương tiện, công nghệ riêng biệt để bảo đảm tính toàn vẹn và chính xác trong quá trình bảo quản và xử lý. Do đó, cần có những nơi bảo quản tốt để tránh các dữ liệu điện tử bị hỏng và không thể khôi phục làm mất đi giá trị chứng minh.

Thứ ba, về giám định bắt buộc đối với nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử.

Theo quy định tại Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, dữ liệu điện tử khi thu thập được như: file âm thanh, hình ảnh, video... không thuộc trường hợp bắt buộc phải giám định. Như vậy, rất khó để bảo đảm tính khách quan của dữ liệu điện tử này khi được sử dụng làm chứng cứ

để chứng minh trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự¹³. Ngoài ra, nếu người bào chữa khi thu thập dữ liệu điện tử bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để kiểm tra, xác minh nhưng không tiến hành giám định dữ liệu điện tử này thì rất khó thuyết phục người bào chữa vì sao cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng không sử dụng dữ liệu điện tử do người bào chữa cung cấp để làm chứng cứ¹⁴.

3. Một số kiến nghị

Thứ nhất, thống nhất trong quy định thuật ngữ pháp lý.

- Từ việc tổng hợp, so sánh các định nghĩa trong một số văn bản pháp luật như Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015... Đồng thời, căn cứ thực tiễn tố tụng hình sự hiện nay, nghiên cứu kiến nghị thống nhất thuật ngữ “dữ liệu điện tử” theo hướng sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: “Dữ liệu điện tử là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự, được tạo ra, truyền đi, nhận được, xử lý hoặc lưu trữ bằng phương tiện điện tử. Dữ liệu điện tử có thể bao gồm dữ liệu tĩnh hoặc dữ liệu động, tồn tại dưới dạng tập tin, bản ghi, tín hiệu điện tử, mã hóa”.

- Về thuật ngữ pháp lý, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sử dụng thuật ngữ “thu thập” đối với cả dữ liệu điện tử và phương tiện điện tử. Tuy nhiên, thực chất trong khoa học pháp lý, “thu thập” và “thu giữ” có những nội hàm khác nhau như đã phân tích. Vì thế, việc sử dụng đồng thời cả hai thuật ngữ này trong cùng một điều luật

13. Nguyễn Đức Hạnh, Cao Cẩm Thi, “Quy định về chứng cứ điện tử trong pháp luật tố tụng và Luật giao dịch điện tử”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, <https://tapchitoaan.vn/quy-dinh-ve-chung-cu-dien-tu-trong-phap-luat-to-tung-va-luat-giao-dich-dien-tu8114.html?>, truy cập ngày 17/01/2025.

14. Trịnh Duy Thuyên, *tlđđ*.

đã dẫn đến nhầm lẫn, không bảo đảm tính thống nhất trong cách hiểu và áp dụng pháp luật. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung tên Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 từ “Thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử” thành “Thu giữ phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử” để bảo đảm thể hiện đầy đủ nội hàm và sự thống nhất về thuật ngữ pháp lý trong tố tụng hình sự.

Thứ hai, quy định cụ thể về thu thập và bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử.

Cần xây dựng một điều luật độc lập quy định cụ thể, rõ ràng về thu thập, bảo quản và giám định chứng cứ là dữ liệu điện tử, đồng thời, xây dựng các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, khách quan và hợp pháp của loại chứng cứ đặc thù này. Việc bổ sung các quy định cụ thể như vậy sẽ giúp khắc phục các bất cập hiện nay, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thời đại số hóa.

Liên ngành tư pháp trung ương cần nghiên cứu, rà soát và thống nhất ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn trình tự, thủ tục thu thập nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử để bảo đảm tính hợp pháp và giá trị chứng minh của chứng cứ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Cụ thể:

(i) Về nguyên tắc thu thập nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử, cần quy định rõ các nguyên tắc như không làm thay đổi, biến dạng hoặc mất tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử trong quá trình thu thập. Người thực hiện hoạt động thu thập phải là chuyên gia có đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin, an toàn dữ liệu để bảo đảm tính khách quan, hợp pháp và đáng tin cậy của chứng cứ điện tử.

(ii) Về trình tự và thủ tục thu thập, bảo quản nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử, cần có hướng dẫn cụ thể cách thức thu thập, bảo quản theo hướng bảo đảm tính nguyên vẹn, khả năng phục hồi dữ liệu

điện tử trong trường hợp xảy ra sự cố mất dữ liệu do cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Cần chú trọng các biện pháp kỹ thuật rõ ràng, cụ thể, như việc tiếp cận dữ liệu trên máy tính hoặc các thiết bị kỹ thuật số phải ngừng sử dụng và giữ nguyên hiện trạng ban đầu để chuyển cho chuyên gia tiến hành phục hồi dữ liệu.

(iii) Đặc biệt, trình tự thu giữ các phương tiện điện tử cần được quy định cụ thể, như cách thức thực hiện thu giữ vật lý, chụp ảnh, quay phim, lập biên bản hiện trạng, bảo đảm đủ các căn cứ pháp lý làm chứng cứ sử dụng trong tố tụng.

(iv) Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải giải thích rõ ràng, bằng văn bản nếu không sử dụng nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử do người bào chữa cung cấp nhằm bảo đảm quyền lợi của bị can, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

(v) Đối với việc áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt như thu thập bí mật dữ liệu điện tử, cần xây dựng hướng dẫn thống nhất giữa các cơ quan chức năng như Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Cụ thể, các văn bản hướng dẫn này cần quy định rõ phạm vi, điều kiện, thẩm quyền và phương thức áp dụng phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và phù hợp với thực tế công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong đó, cho phép các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp với quy định pháp luật để thu thập dữ liệu điện tử, tránh những hiểu nhầm hoặc lạm dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 theo hướng, quy định bắt buộc giám định đối với nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử được sử dụng để chứng minh trong các trường hợp cụ thể: khi nguồn chứng cứ là dữ

liệu điện tử chủ yếu hoặc duy nhất để chứng minh trực tiếp hành vi phạm tội hoặc các tình tiết đặc biệt quan trọng ảnh hưởng đến việc định tội, định khung hình phạt; khi có sự nghi ngờ hợp lý về tính xác thực, tính nguyên vẹn hoặc khả năng đã bị chỉnh sửa, cắt ghép, làm sai lệch dữ liệu điện tử, việc giám định sẽ giúp xác định rõ tình trạng, nguồn gốc, thời gian và tính toàn vẹn của dữ liệu; khi dữ liệu điện tử do người bào chữa, bị can, bị cáo hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp và có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên tham gia tố tụng, đồng thời, việc giám định là cơ sở cần thiết để thuyết phục các bên tính khách quan và giá trị pháp lý của loại nguồn chứng cứ này.

Kết luận

Hoạt động thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử đóng vai trò quan trọng trong quá trình điều tra, truy tố và giải quyết các vụ việc pháp lý trong thời đại số. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, còn nhiều hạn chế và thách thức, từ việc thiếu đồng bộ trong khung pháp lý, khó khăn trong bảo đảm tính nguyên vẹn của dữ liệu, đến những rủi ro liên quan đến quyền riêng tư và bảo mật thông tin. Để khắc phục những vấn đề này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, sự hỗ trợ của công nghệ tiên tiến, đặc biệt là việc hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến chứng cứ điện tử. Những kiến nghị được đề xuất trong bài viết hướng đến mục tiêu bảo đảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong hoạt động tố tụng □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Đình Thái (2023), “*Sử dụng chứng cứ điện tử để chứng minh trong tố tụng hình sự*”, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, <https://lsvn.vn/su-du-ng-chu-ng-cu-die-n-tu-de-chu-ng-minh-trong-to-tu-ng-hi-nh-su-vie-t-nam-1703173677-a139057.html>, truy cập ngày 17/01/2025.

2. Nguyễn Đức Hạnh (2019), “*Dữ liệu điện tử và chứng cứ điện tử*”, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số chuyên đề 01/2019.

3. Nguyễn Đức Hạnh, Cao Cẩm Thi, “*Quy định về chứng cứ điện tử trong pháp luật tố tụng và Luật giao dịch điện tử*”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, <https://tapchitoaan.vn/quy-dinh-ve-chung-cu-dien-tu-trong-phap-luat-to-tung-va-luat-giao-dich-dien-tu8114.html?>, truy cập ngày 17/01/2025.

4. Quốc Việt, “*Quảng Nam triệt xóa tụ điểm đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá*”, Báo Nhân dân, <https://nhandan.vn/quang-nam-triet-xoa-tu-diem-danh-bac-duoi-hinh-thuc-ca-do-bong-da-post816454.html>, truy cập ngày 12/12/2024.

5. Thành Luân, “*Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức Hội thảo về chứng cứ điện tử trong điều tra và truy tố*”, Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, <https://www.vksndtc.gov.vn/tin-tuc/tin-hoat-dong-vksnd-toi-cao/vksnd-toi-cao-to-chuc-hoi-thao-ve-chung-cu-dien-tu-d2-t7200.html>, truy cập ngày 17/12/2024.

6. Tuyết Mai, “*Dữ liệu điện tử, mỗi nơi ứng xử mỗi kiểu*”, Báo Tuổi trẻ Online, <https://tuoitre.vn/du-lieu-dien-tu-moi-noi-ung-xu-moi-kieu-20201013221250923.htm>, truy cập ngày 17/01/2025.

7. Trịnh Duy Thuyền, “*Bàn về tính khách quan, hợp pháp của chứng cứ do người bào chữa thu thập trong vụ án hình sự*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 7/2022.

8. Võ Minh Tuấn, “*Khó khăn, vướng mắc về dữ liệu điện tử trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/nghien-cuu/kho-khan-vuong-mac-ve-du-lieu-dien-tu-trong-bo-luat-to-tung-hinh-su-nam-2015>, truy cập ngày 17/01/2025.